TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 30-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Quang Nghĩa
Bà Trần Thị Kim Tân
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Thư ký Tòa án
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; ĐKHKTT: ấp S, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ, mẹ: bà Nguyễn Thị T; Vợ: chị Nguyễn Thị Phương T1; Con: Nguyễn Ngọc K – sinh ngày 25/11/2081; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 26/3/2019, bị Công an thị trấn Gia Ray xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 cho đến nay. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

Bị hại: Chị Trần Thị Kim T2, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Tổ T, ấp B, phường BV, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1976; ĐKHKTT: thôn Đ, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1979; ĐKHKTT: thôn Đ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 2000; ĐKHKTT: thôn Đ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, bị cáo Nguyễn Thành N đi bộ trên tỉnh lộ 766 để đón xe buýt đi đến chơi nhà bạn là Nguyễn Đình L, sinh năm 2000, ngụ tại thôn Đ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Khi đi ngang qua nhà bà Hồ Thị Th, sinh năm 1962 thuộc ấp G, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai thì N phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 60R2-8801 của chị Trần Thị Kim T3, sinh năm 1982, ngụ tại ấp B, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai (con gái bà Th) đang dựng trước sân, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi. Lúc này, bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định, bị cáo N tiếp cận xe mô tô nói trên rồi quay đầu xe ra tỉnh lộ 766, mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi đến nhà L. Khi kiểm tra cốp xe, bị cáo N phát hiện có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60R2-8801 mang tên Trần Thị Kim T3. Tại đây, bị cáo N nghe Lộc cùng cha ruột của L là ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1976 kể đang nợ nần không có tiền trả nợ thì bị cáo N dùng tay chỉ vào xe mô tô biển số 60R2-8801 và nói "chú mang xe này đi cầm lấy tiền trả nợ", Tr hỏi N "xe của ai" thì N nói "xe của bạn cháu nhờ mang đi bán nhưng cháu chưa bán được, chú cứ mang đi cầm, ngày mai mẹ cháu gửi tiền cháu chuộc trả cho bạn". Sau đó, ông Tr đem xe mô tô biển số 60R2-8801 đến tiệm cầm đồ VM thuộc thôn Đ, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận do chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1979 làm chủ cầm được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi có tiền, bị cáo N đã cho ông Tráng mượn 500.000 đồng và cho anh L mượn 4.500.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG, ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 60R2-8801 là 7.500.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 60R2-8801 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 022570, mang tên Trần Thị Kim T3. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Kim T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho chị T3. Nhận lại tài sản, chị T3 không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

- Số tiền 5.000.000 đồng do ông Nguyễn Đình Tr giao nộp. Quá trình điều tra xác định số tiền này là của chị Nguyễn Thị A đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 60R2-8801 cho ông Nguyễn Đình Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại cho chị A. Nhận đủ số tiền, chị A không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSXL ngày 27 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 10 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 60R2-8801 của chị Trần Thị Kim T3; trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại tài sản của người khác. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không có nhận thức về hành vi sai trái của mình, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 10 (*mười*) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông Nguyễn Đình Tr và anh Nguyễn Đình L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Kim T3 và bà Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt